

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN DANH LỢI

Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

13-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-1-2025

Ngày duyệt đăng:

10-2-2025

Tóm tắt: Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vấn đề tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân thời kỳ đổi mới là vấn đề được Đảng đặc biệt quan tâm. Tại mỗi kỳ Đại hội, Đảng đều đúc kết bài học kinh nghiệm về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng đề ra các chủ trương, giải pháp tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, trong đó, những nội dung quan trọng được ghi vào *Điều lệ Đảng* và *Hiến pháp*, đồng thời được quy định chi tiết trong nhiều văn bản pháp luật khác của Nhà nước. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực đặc biệt quan trọng này.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; cơ sở lý luận, thực tiễn; nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo

1 Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ quá trình vận động phát triển của xã hội loài người tất yếu sẽ dẫn tới CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Trong đó, sự phát triển của lực lượng sản xuất sẽ thi hành bản án tử hình đối với CNTB. Các ông cho rằng đặc trưng của “không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản”¹. CNXH và chủ nghĩa cộng sản nhằm “mưu lợi ích cho tuyệt đại đa số”².

Sau khi C.Mác và Ph.Ăngghen qua đời, V.I.Lênin tiếp tục phát triển lý luận và vận dụng vào thực tiễn.

Năm 1917, V.I.Lênin và Đảng cộng sản (b) Nga đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười thành công, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nhân loại - thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới.

Trong quá trình xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản (b) Nga (từ năm 1922 là Đảng Cộng sản Liên Xô) đã gắn bó chặt chẽ với nhân dân Liên Xô trong xây dựng CNXH và chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, về sau do những sai lầm trong đường lối xây dựng CNXH, đã dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế-xã

hội sâu sắc, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân đã diễn ra. Đảng Cộng sản Liên Xô với hơn 20 triệu đảng viên không nhận được sự ủng hộ của nhân dân đã tan rã, mô hình XHCN ở nước này sụp đổ sau hơn 70 năm xây dựng. Đây là bài học sâu sắc đối với cuộc cách mạng XHCN do đảng cộng sản lãnh đạo. Trong đó, đảng cộng sản đã quan liêu, không củng cố được quan hệ giữa Đảng với nhân dân một cách vững chắc.

Đối với Việt Nam, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, năm 1930, cách mạng Việt Nam đã gắn liền với phong trào cách mạng thế giới. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đã từng cho rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”³; “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁴.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh luôn xác định mục tiêu độc lập dân tộc và xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc đối với tất cả mọi người dân. Ngay trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930, đã xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đấu tranh đánh đổ đế quốc, thực dân giành lại nền độc lập dân tộc và tiến lên xã hội cộng sản: chủ trương *làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*⁵. Trong xã hội đó, nhân dân được hưởng cuộc sống tự do với những quyền lợi cơ bản, thiết thân đối với mỗi người và cả xã hội. Cương lĩnh chỉ rõ: *Về phương diện xã hội thì*: a) Dân chúng được tự do tổ chức; b) Nam nữ bình quyền,...; c) Phổ thông giáo dục theo công nông hóa. *Về phương diện chính trị*: a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn

độc lập; c) Dựng ra Chính phủ công nông binh; d) Tổ chức ra quân đội công nông. *Về phương diện kinh tế*: a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; b) Thu hết sản nghiệp lớn của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; c) Thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp; f) Thi hành luật ngày làm tám giờ⁶.

Để thực hiện được điều đó, Cương lĩnh xác định: 1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. 2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trừ bọn đại địa chủ và phong kiến. 3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khởi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia⁷.

“Điều lệ vắn tắt của Đảng” xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản⁸.

Như vậy, có thể thấy rằng những quan điểm trên của Hồ Chí Minh được khẳng định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Trong đó, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, thu phục, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân lao động và lãnh đạo nhân dân thực hiện cho được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thực hiện đường lối cách mạng do Đảng đề ra, từ năm 1930 đến nay, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, đó là: *Một là*, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Hai là*, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng chủ

nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên CNXH, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. *Ba là*, công cuộc đổi mới đã giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, đất nước từng bước quá độ lên CNXH. Đạt được những thắng lợi to lớn này là do trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng, trong đó có nội dung xuyên suốt là: Đảng đã thường xuyên *tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân*. Điều đó đã được Đảng tiếp tục khẳng định trong các kỳ đại hội từ khi bước vào thực hiện đường lối đổi mới đến nay.

2Năm 1986, bước vào thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội VI của Đảng đã tổng kết, đúc rút 4 bài học trong quá trình lãnh đạo cách mạng, trong đó bài học thứ nhất là: *Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động*. Đại hội cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. Quần chúng là người làm nên lịch sử. Nhân dân ta rất cách mạng, có những phẩm chất rất quý báu, trải qua trên nửa thế kỷ chiến đấu liên tục, chịu đựng biết bao hy sinh, gian khổ, luôn luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì CNXH. Trong hoàn cảnh Đảng có sai lầm, khuyết điểm, nhân dân vẫn thiết tha mong đợi Đảng khắc phục sai lầm, đưa đất nước tiến lên. Đảng không thể phụ lòng mong đợi đó của nhân dân.

Bài học lớn được đúc rút là trong điều kiện đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố mối

liên hệ giữa Đảng và nhân dân; tiến hành thường xuyên cuộc đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu. Mỗi đảng viên cộng sản phải thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Mọi chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng⁹. Đảng yêu cầu nhiệm vụ đối với toàn Đảng và mỗi đảng viên chăm lo củng cố sự mối hệ giữa Đảng với nhân dân. Điều đó đã góp phần tạo sự ổn định tình hình chính trị, xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh các nước XHCN trên thế giới có nhiều biến động.

Đến năm 1991, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII của Đảng nêu rõ 5 bài học qua quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, trong đó, bài học thứ hai nêu rõ: *Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Cương lĩnh nhấn mạnh: “Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân”. Đồng thời Cương lĩnh cảnh báo mạnh mẽ: “Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước”¹⁰.

Đại hội VIII (1996) của Đảng tổng kết 10 năm đổi mới, đã đúc rút 6 bài học, trong đó bài học thứ tư là *Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc*. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết

bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay. Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành những thành tựu lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh¹¹.

Đại hội IX (2001) của Đảng tổng kết 15 năm đổi mới, khẳng định lại những bài học đã được rút ra từ Đại hội VI đến đại hội VIII và nhấn mạnh 4 bài học, trong đó bài học thứ hai là: “*Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo*. Tiến hành đổi mới xuất phát từ thực tiễn và cuộc sống của xã hội Việt Nam, tham khảo kinh nghiệm tốt của thế giới, không sao chép bất cứ một mô hình có sẵn nào; đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để với những bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Có những điều chỉnh, bổ sung và phát triển cần thiết về chủ trương, phương pháp, biện pháp; tìm và lựa chọn những giải pháp mới, linh hoạt, sáng tạo, nhạy bén nắm bắt cái mới, tận dụng thời cơ, khắc phục sự trì trệ, làm chuyển biến tình hình.

Nhân dân tích cực thực hiện đổi mới trên mọi lĩnh vực, tạo ra nhiều điển hình tiên tiến, kinh nghiệm hay và nhân tố mới, từ đó Đảng có cơ sở để tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Để công cuộc đổi mới thành công phải động viên được mọi tầng lớp nhân dân và các thành phần kinh tế tham gia¹².

Đại hội X (2006) của Đảng tổng kết 20 năm đổi mới (1986-2006), đã đúc kết 5 bài học lớn, trong đó bài học thứ ba là: “*Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới*. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Những ý kiến,

nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển, đó là chìa khóa của thành công¹³.

Đại hội XII (2011) thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển)*, đã nhấn mạnh 5 bài học lớn từ thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng, trong đó bài học thứ hai là: *Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ XHCN và của Đảng¹⁴.

Đại hội XII (2016) của Đảng tổng kết 30 năm đổi mới, đã đúc rút 5 bài học, trong đó bài học thứ hai là: *Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc¹⁵*.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đại hội XIII (2021) đúc kết 5 bài học kinh nghiệm, trong đó, bài học kinh nghiệm thứ hai là: *Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính

sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN¹⁶.

Cùng với những bài học về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, các kỳ Đại hội Đảng cũng đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng, trong đó Đại hội VII (1991) nêu rõ bài học thứ năm là: *sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam*. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức của mình để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải *xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan*. Phải phòng và chống được những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên¹⁷. Đây là lần đầu tiên Đảng xác định cần phải đưa ra quan điểm về “tư tưởng Hồ Chí Minh” và chỉ rõ Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội IX (2001) của Đảng, xác định rõ: *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH,

kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Đại hội khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là *tài sản tinh thần to lớn* của Đảng và dân tộc ta.

Cùng với việc đúc kết các bài học về thường xuyên tăng cường củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, *Điều lệ Đảng* cũng chỉ ra rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đồng thời nêu rõ mục tiêu, lý tưởng, phương thức hoạt động của Đảng. *Điều lệ Đảng* do Đại hội X (2006) thông qua nêu rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc.

Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là CNCS.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh

chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy “tập trung dân chủ” làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và *Điều lệ Đảng*, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật.

Điều lệ cũng chỉ rõ cách thức cầm quyền của Đảng và mối quan hệ của Đảng trong hệ thống chính trị: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”¹⁸. Với cách thức cầm quyền như vậy, mối quan hệ giữa Đảng và dân được củng cố và tăng cường, sự lãnh đạo của Đảng được sự giám sát chặt chẽ của nhân dân.

Cùng với *Điều lệ Đảng*, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, năm 2013, Điều 4 quy định cụ thể về Đảng Cộng sản Việt Nam: 1) Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. 2) Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. 3) Các tổ chức của

Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật¹⁹.

Như vậy, chúng ta đã thấy rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vấn đề tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

1, 2. *Các Mác, Phriđrich Ăng ghen Tuyển tập*, Nxb ST, H, 1980, T. 1, tr. 558, 555

3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr. 30, 563

5, 6, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T.2, tr. 2, 2-3, 4, 7

9. *Sđđ*, 2006, T. 47, tr. 363

10, 17. *Sđđ*, 2007, T. 51, 130, 131

11. *Sđđ*, 2015, T. 55, tr. 360

12. *Sđđ*, 2016, T. 60, tr. 177

13. *Sđđ*, 2018, T. 65, tr. 179

14. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>, ngày đăng 24-9-2015

15. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>, ngày đăng 31-3-2016

16. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiii-cua-3734>, ngày đăng 23-3-2021

18. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/dieu-le-dang/dieu-le-dang-do-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-x-cua-dang-thong-qua-3834>, ngày đăng 8-9-2022

19. Xem: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật Trung ương, tại <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbqp-toanvan.aspx?ItemID=32801>.